

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST

Ngày 15/11/2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH H

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị H, Bà Đoàn Thị Anh T.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thúy H- Thư ký.
- Đại diện VKSND tp. Hưng Yên:** Bà Đào Ngọc D- Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Tranh chấp hôn nhân - gia đình thụ lý số: 187/2018/TLST - HNGĐ ngày 18/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H- sinh năm 1965.

HKTT: Số 99, đường P, phường Q, thành phố H, TỈNH H.

2/ Bị đơn: Chị Hà Thị H- Sinh năm 1973.

HKTT: Thôn D, xã P, thành phố H, TỈNH H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- **Cháu Vũ Thị An C,** sinh ngày 27/6/2003.

HKTT: Số 99, đường P, phường Q, thành phố H, TỈNH H.

Đại diện theo pháp luật: Anh Vũ Văn H và chị Hà Thị H, là bố mẹ đẻ của cháu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H nguyên đơn: **Ông Trần Đăng M,** Luật sư, thuộc Công ty Luật TNHH Hồng Đăng, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu C:** Bà Đỗ Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý TỈNH H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2019 lời trình bày của nguyên đơn Anh Vũ Văn H và lời trình của bị đơn Chị Hà Thị H cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và diễn biến tại phiên Tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và Chị Hà Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, THÀNH PHỐ H ngày 07/01/2002. Sau khi kết hôn xong, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ đẻ anh H tại số 99, đường P, phường Q, thành phố H, TỈNH H. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh, chị bình thường được khoảng 10 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh Htrình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do khi anh ốm đau, chị Hkhông hề quan tâm và cũng không quan tâm, chăm sóc đến con chung khi cháu ốm đi khám bệnh thì chị Hđể tự cháu đi khám và tiêm, anh nói thì chị Hnói là để tự cháu đi một mình cho quen. Ngoài ra chị Hcòn có biểu hiện nhấn tin hẹn hò đến nhà nghỉ nọ, kia với người đàn ông khác. Sau khi biết được sự việc anh đã nói chuyện với chị H. Vì nghĩ cho con anh, nên anh đã khuyên bảo chị H. Sau đó cứ nghĩ chị Hthay đổi, nhưng thời gian gần đây khoảng tháng 7, 8/2018, anh lại phát hiện chị Hcó tin nhắn hẹn hò với người đàn ông khác. Do không chấp nhận được một người vợ vừa không có trách nhiệm với gia đình, lại có quan hệ trai gái như vậy, nên anh đã đuổi chị Hđi và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 cho tới nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa.

Nay anh xác định không còn tình cảm, yêu thương chị Hnữa, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về tài sản: Vợ chồng chỉ có 01 chiếc máy giặt, khi đi chị Hđã mang đi nhưng anh cho chị Hchứ không đề nghị chia. Ngoài ra không có tài sản gì khác nữa, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Hthì cho rằng: Mâu thuẫn của vợ chồng là do trước khi kết hôn với anh Hchị đã lập gia đình và có 01 con riêng, anh Hbiết được điều đó và hứa có trách nhiệm với con riêng của chị. Tuy nhiên sau khi kết hôn anh Hkhông những không đoái hoài gì đến cháu, mà còn khó chịu khi chị gặp con riêng. Ngoài ra anh Hcòn thoái thác mọi chi tiêu trong gia đình cho chị, trong khi đó lương giáo viên hợp đồng của chị rất thấp, chị đã phải bươn trải buôn bán thêm để có thu nhập. Anh Hkhông chế chi tiêu trong gia đình tiết kiệm từng tí một về điện nước, khi dùng nước để tắm và vệ sinh, anh Hcũng đứng xem có dùng nhiều thì quát chị như đứa trẻ con, khi chị đi làm về muộn anh Hkhông phần cơm, khi đun nấu để ăn thì anh Hnói hết giờ đun rồi và tắt điện đi không cho đun nấu. Anh Hnói là chị không quan tâm chăm sóc mỗi khi anh Hvà con chung bị ốm đau là hoàn toàn không đúng. Rồi chị phát hiện anh Hcó 11 sổ tiết kiệm gửi ngân hàng, trong khi đó nhà thì dột nát mỗi khi trời mưa phải dùng xô chậu hứng mà không sửa, khi chị gọi thợ đến sửa thì anh Hđuổi thợ về không cho sửa. Từ đó chị đã bớt các khoản chi tiêu của gia đình mà chỉ chi cho các khoản như gạo, muối, mắm, xà phòng, thuốc đánh răng trong gia đình mà thôi. Thấy không lợi dụng được chị nữa, nên anh Hđã tìm cách đuổi chị đi. Lúc đầu chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị nhất trí xin được ly hôn với anh H. Sau đó chị lại xin thay đổi là không đồng ý ly hôn với anh Hnữa mà xin đoàn tụ.

- **Về con chung:** Anh Hvà chị Hđều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là Cháu Vũ Thị An C, sinh ngày 27/6/2003, hiện cháu đang ở với anh H. Nếu ly hôn quan điểm của anh Hxin được tiếp tục nuôi cháu và yêu cầu chị Hphải đóng góp nuôi con chung cho anh mỗi tháng là 2.000.000đ. Lý do anh xin được nuôi cháu là anh làm nghề sửa và rửa xe máy mỗi tháng thu nhập bình quân 3.000.000đ/1 tháng và anh có nhà cửa ở ổn định. Chị Hcũng có quan điểm xin được nuôi cháu C, không yêu cầu anh Hphải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Nếu cháu ở với anh Hthì chị sẽ không có trách nhiệm đóng góp nuôi cháu vì lý do anh Hđuổi chị đi, nên phải tự tạo lập cuộc sống dẫn đến phải vay nợ tiền.

- Cháu Vũ Thị An C trình bày: Bố mẹ cháu mâu thuẫn cãi nhau và đã ly thân nhau là do mẹ cháu làm mọi việc đều tự quyết định không thông qua bố cháu và mẹ cháu có biểu hiện trai gái có tin nhắn hẹn hò với người đàn ông khác. Bố cháu đã bắt được có cho cháu xem hai người hẹn hò ở nhà nghỉ nọ, kia. Bố mẹ cháu đã không ở

với nhau từ khoảng tháng 6, 7/2018 cho tới nay. Hiện cháu đang ở với bố cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn nhau, thì cháu có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với bố, vì hiện tại bố cháu nuôi dạy và cho cháu ăn học chu đáo. Cháu đề nghị Tòa án yêu cầu mẹ cháu là chị H phải cấp dưỡng để cháu còn ăn học.

- Về tài sản: Chị H lúc đầu yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Số tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Quân đội; số tiền gửi tiết kiệm ở ngân hàng Á Châu, các sổ tiết kiệm này đều mang tên anh H có giá trị khoảng gần 500.000.000đ. Bất động sản: 01 nhà cấp 4 phía sau nhà cũ của bố mẹ anh H để lại và công trình phụ; 01 nhà kho xây trên đất mượn của hai chị gái anh H là chị Vũ Thị B và Vũ Thị G. Tổng 02 khối bất động sản này trị giá khoảng 200.000.000đ. Tổng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng là 700.000.000đ. Tòa án đã cho chị H nộp tiền tạm ứng án phí để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2019 chị H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều đồng ý với việc rút yêu cầu chia tài sản chung của chị H. Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH đã ra quyết định đình chỉ số 08/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 25/10/2019 đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị H.

***Người làm chứng ông Vũ Văn H, bà Vũ Thị B, bà Vũ Thị G là anh chị ruột của anh H trình bày:** Mâu thuẫn của anh H với chị H bắt đầu từ việc chị H có biểu hiện có quan hệ với người đàn ông khác, do anh H bắt được tin nhắn hẹn hò của chị H. Anh H đã đến nhà nghỉ đó và chụp được ảnh xe máy của chị H và người đàn ông đó. Sau đó anh H và chị H đã sống ly thân nhau từ đó.

- Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Cháu Vũ Thị An C, sinh ngày 27/6/2003, hiện cháu đang ở với anh H.

- Tài sản: Nhà đất là của bố mẹ các anh, chị. Anh H và chị H có xây dựng tôn tạo được một số thứ trên đất và chị H có yêu cầu chia nhưng phần tôn tạo thêm này các anh chị đều đề nghị giải quyết theo pháp luật. Nay chị H xin rút yêu cầu chia phần làm và tôn tạo thêm không yêu cầu Tòa án giải quyết thì các anh chị cũng nhất trí.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Anh Vũ Văn H: Vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị H; Về con chung: Xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng là 2.000.000đ; Về tài sản chung, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H có quan điểm: Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã ly thân nhau, nhưng vì muốn cho con đỡ khổ, nên chị xin đoàn tụ, không nhất trí ly hôn để nuôi dạy cháu C. Nếu phải ly hôn chị xin được nuôi cháu không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, vì hiện chị làm giáo viên thu nhập mỗi tháng khoảng hơn 4.000.000đ và đang có nhà ở nhờ tại xã Phú Cường, TP H. Còn nếu giao cháu C cho anh H nuôi thì chị sẽ không đóng góp nuôi con chung cho anh H, mà có tiền thì chị sẽ tự cho cháu C. Anh H nói chị có quan hệ trai gái là hoàn toàn không đúng, anh H đã sui cháu C nói xấu chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu C: Bố mẹ cháu thường xuyên xảy ra cãi nhau và do bố cháu biết và chở cháu đi theo dõi tại nhà nghỉ ở tỉnh Hà Nam thì thấy mẹ cháu và một người đàn ông đi vào nhà nghỉ. Về nhà bố mẹ cháu cãi nhau và bố cháu đã đuổi mẹ cháu đi từ khoảng tháng 7/2018 cho tới nay cả bố mẹ cháu đều

không quan tâm gì tới nhau nữa. Nếu bố mẹ cháu ly hôn nhau thì cháu xin được tiếp tục ở với bố cháu vì bố cháu nuôi dạy, chăm sóc cháu rất chu đáo và cháu yêu cầu mẹ cháu phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Ông Trần Đăng M trình bày quan điểm: Đề nghị Tòa chấp nhận đơn khởi kiện của anh H và cho anh H được ly hôn chị H. Về con chung giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu C và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 2.000.000đ. Về tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu C người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày quan điểm: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu C và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 2.000.000đ.

Đại diện VKSND THÀNH PHỐ H phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết: Căn cứ các điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị H. Về con chung, căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu C cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Buộc Chị Hà Thị H phải đóng góp nuôi cháu C cho anh H mỗi tháng 2.000.000đ, cho tới khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được. Về tài sản chung và công nợ: Do anh H và chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh H và chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và xác định thẩm quyền: Anh H và chị H đều có hộ khẩu thường trú, làm ăn sinh sống tại TP H. Anh H và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, TP H ngày 07/01/2002, hôn nhân này là hợp pháp được pháp luật công nhận. Nay anh H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H. Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cũng như tiến hành giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Vũ Văn H, thì thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chính anh H và chị H cùng lời trình bày của cháu C là con chung của hai anh chị, cùng lời trình bày của ông Vũ Văn Hòa, bà Vũ Thị B, bà Vũ Thị G là anh chị ruột của anh H đã thể hiện là anh H và chị H chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về kinh tế chi tiêu trong gia đình, hai anh chị sống không tin tưởng nhau về mặt kinh tế, dẫn đến cãi nhau. Mặt khác anh H còn nghi ngờ chị H có biểu hiện quan hệ trai gái, nên anh H đã đuổi chị H ra khỏi nhà và hai anh chị đã ly thân nhau từ tháng 8/2018 cho tới nay, cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng của anh H và chị H, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 luật hôn nhân và gia đình,

xử cho Hưng được ly hôn với chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Ban đầu chị H cũng đồng ý ly hôn với anh H vì xác định vợ chồng mâu thuẫn không còn tình cảm gì với anh H nữa, nhưng sau đó lại không đồng ý ly hôn với anh H mà xin đoàn tụ, nhưng không đưa ra được lý do. Việc chị H xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với anh Hưng, chỉ là gây khó khăn cho anh H thôi, do đó không chấp nhận việc xin đoàn tụ của chị H.

[3] **Về con chung:** Anh H và chị H, đều khẳng định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị An C, sinh ngày 27/6/2003, hiện cháu đang ở với anh Hưng. Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của anh H và chị H: HĐXX xét thấy anh H có nghề nghiệp ổn định tại nhà là sửa và rửa xe máy tại nhà, thu nhập mỗi tháng khoảng 3.000.000đ và hai nửa hiện tại anh H đang có nhà ở của bố mẹ để lại. Cháu C đang ở với anh được anh nuôi, dạy cho ăn học đầy đủ chu đáo và cháu C cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với anh. Do đó cần tiếp tục giao cháu C cho anh tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Anh H yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng là 2.000.000đ/1 tháng. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh H là chính đáng vì hiện cháu C đang học lớp 11 và cháu đã lớn, do đó cần chi tiêu sinh hoạt và học hành rất tốn kém. Chị H thừa nhận lương giáo viên của chị mỗi tháng được hơn 4.000.000đ, do đó cần chấp nhận yêu cầu này của anh Hưng, buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 2.000.000đ/1 tháng cho tới khi cháu C trưởng thành, tự lập được.

Đối với chị H hiện tại không có chỗ ở phải đi ở nhờ cuộc sống rất khó khăn, chính chị H thừa nhận là từ khi anh H đuổi chị đi chị phải đi vay mượn tiền để tự trang trải cuộc sống cho bản thân. Do vậy nếu giao cháu C cho chị nuôi sẽ không đảm bảo cuộc sống và tương lai của cháu. Do đó không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi cháu C của chị H.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Buộc chị H phải chịu án phí sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân - gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho Anh Vũ Văn H được ly hôn với chị Hà Thị H;
2. Về con chung: Giao cháu Vũ Thị An C, sinh ngày 27/6/2003, cho Anh Vũ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Buộc Chị Hà Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H để nuôi cháu C mỗi tháng là 2.000.000đ, cho tới khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh H có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu chị H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung ở trên, thì sẽ

phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Sau khi ly hôn Chị Hà Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000247 ngày 18 tháng 12 năm 2018, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. (Anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Buộc Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận.

- VKSND thành phố H.
- Chi cục THADS T.P H.
- Phòng nghiệp vụ & THA, Tòa án TỈNH H.
- UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

T.M HĐXX SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Đỗ Quang L

